



CURSILLO

VIỆT NAM - ÂU CHÂU

SỐ 154 — THÁNG 11 — 2010

Nội Dung

• Lá Thư Phong Trào	1
• Suy gẫm về Khiêm Nhường (Inhaxiô)	2
• Euthanasie : ai đúng, ai sai ? (EML)	4
• Năm Gia Đình và Giới Trẻ (Lê Đình Thông)	5
• Tam Điểm (Im. Giuse Mai Đức Vinh)	6
• Nữ Vương các linh hồn (P.L.)	8
• Thánh Ý Chúa (K7)	9
• Điều kì lạ (Xuân Bích)	10
• Hậu Cursillo	11
• Ông Za-kê thời nay (*HCT)	12

SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 12/12/2010
14g30—16g30

Ultreya :

Chúa nhật 19/12/2010
14g30—16g45

Xin chú ý : Ultreya này được tổ chức sớm 1 tuần so với thường lệ.

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701
Fax. +33 (0) 156 802 268
<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Vừa qua, chúng ta đón nhận trong hân hoan tin mừng Tòa Thánh chính thức mở ấn phong Chân Phước cho Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, một người Cha chung khả kính, khả ái của Phong Trào Cursillo Việt Nam nói riêng và của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam nói chung. Nhắc đến ngài, chúng ta không thể quên được những khóa Cursillo đầu tiên được tổ chức tại Paris khi ngài đến làm trợ tá. Nhắc đến ngài, chúng ta không thể quên được cuộc đời thánh thiện của một đấng chủ chăn luôn trung thành với Thiên Chúa và với Giáo Hội. Nhắc đến ngài là nhắc đến « Con Đường Hy Vọng », tác phẩm do ngài viết ra với sự soi sáng của Thần Khí Thiên Chúa.

Bước vào Mùa Vọng, Giáo Hội mời gọi chúng ta chuẩn bị tâm hồn, san bằng những trở ngại để đón mừng Chúa Cứu Thế đến (x. Mt 3, 1-3). Mùa Vọng ngày nay chỉ kéo dài có non 4 tuần lễ. Nhưng nếu chúng ta mở lại Cựu Ước thì sẽ thấy, thời gian chờ đợi Chúa Cứu Thế đã kéo dài từ khi tổ tông loài người phạm tội, bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng cho tới cách đây 2010 năm. Thế có nghĩa là không phải 4 tuần lễ, không phải một thế kỷ..., mà là hàng ngàn thế kỷ, tính theo tuổi của trái đất và sự xuất hiện của loài người trên quả địa cầu. Thời gian đợi chờ càng lâu thì lòng người càng dễ nản chí. Vì thế, trong đêm dài chờ đợi, Thiên Chúa đã sai rất nhiều ngôn sứ đến để củng cố niềm tin và niềm hy vọng cho nhân loại. Chờ đợi và hy vọng không thể tách rời nhau được.

Đấng Thiên Sai đã đến tại Bêlem cách đây hơn 2 thiên niên kỷ. Nhưng Giáo Hội vẫn duy trì Mùa Vọng hàng năm để thứ nhất mời gọi chúng ta dọn mình tưởng niệm ngày Chúa Giáng Sinh, và thứ nhì để nhắc nhở chúng ta chờ đợi lần đến thứ hai của Đức Giêsu vào ngày sau hết. Lần đến thứ nhất và lần đến thứ nhì của Đức Kitô đều mang đến cho thế gian Hòa Bình và Công Lý. Ngài hòa giải loài người với Thiên Chúa. Ngài khôi phục địa vị chính đáng của loài người là con của Cha Trên Trời.

Suy gẫm về Mùa Vọng, người Cursillistas chúng ta cũng nên nghĩ đến còn nhiều người vẫn còn đang chờ đợi Ơn Cứu Chuộc. Hãy nhớ đến sứ mạng Phúc Âm hóa môi trường của chúng ta mà « đưa Thiên Chúa đến với tha nhân và đem tha nhân về với Thiên Chúa ». Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm nguyên tội là gương vạm đại phúc âm hóa thế gian. Nhân ngày Kính Mẹ, 08/12, chúng ta hãy chạy đến cùng Mẹ, xin Mẹ phù trợ chúng ta hoàn thành sứ mạng.

Kính chúc Đức Ông, Quý Cha, Quý Thầy linh hướng một Mùa Vọng sốt sắng và một mùa Giáng Sinh tràn đầy Hồng Ân Cứu Chuộc.

Văn Phòng Điều Hành

ĐỢI CHỜ VÀ HY VỌNG

Trong đường tu đức, có một nhân đức căn bản, nhờ đó người Kitô hữu có thể dẹp bỏ được tận căn mọi tự cao, tự mãn, mọi tham vọng quyền hành, để trở nên con người làm đẹp lòng Chúa Giêsu, là Đáng Tình Yêu Toàn năng. Nhân đức căn bản đó, là đức khiêm nhường.

1. Khiêm nhường chớ kiêu ngạo.

Kiêu ngạo có nhiều hình thức. Kiêu ngạo xác thịt thì ưa làm biếng, say sưa ăn uống, đắm mê sắc dục. Kiêu ngạo tâm trí thì chỉ tin vào tài năng, cậy vào quyền thế, tự cao, tự mãn. Kiêu ngạo linh hồn thì quý chuộng ý riêng, tìm vinh quang cho mình. Thậm chí vì vậy mà tin vợ, thờ quỷ. Tuy có nhiều hình thức, tính kiêu ngạo có thể tóm gọn trong câu thánh vịnh sau đây:

«Phàm nhân hỡi cho đến bao giờ, lòng vẫn còn chai đá ?
Ưa phù phiếm và tìm kiếm gian ngoa !» (Tv 4,3)

Thật vậy, tất cả những gì con người kiêu ngạo ưa thích và tìm kiếm chỉ là những điều phù phiếm, dối hại chính mình và dối hại người khác. Chúa Giêsu lên án gắt gao sự kiêu ngạo khi Người phán : **«Điều loài người cho là cao trọng, lại là điều nhòm tòm trước mặt Thiên Chúa.»** (Lc 16, 15).

Kiêu ngạo quả là một ảo ảnh của con người; vì trước mặt Thiên Chúa, mọi cái có, cái ta của con người kiêu ngạo, cho dù là sức hùng bá chủ, cho dù là tài trí siêu việt, cho dù là đạo lý uyên thâm, cũng chỉ là hư vô của một loài thụ tạo. Và lại, **«bạn có gì mà chẳng nhận lãnh ư ? Nếu đã nhận lãnh, sao lại vênh vang như chẳng bao giờ phải nhận lãnh ?»** (1 Cr 4, 7).

Do đó, chúng ta không lạ gì khi Chúa Giêsu có lời đánh thép với những Pharisiêu cho mình đạo đức hơn người khác (Lc 18, 9; 17, 20-48), với những người do thái tự phụ thuộc về một dòng dõi đặc ân (Mt 8, 11-12; 20, 1-16), và với những người kinh sư cho mình hiểu biết Thánh Kinh để khinh khi những người bé mọn nghèo hèn (Lc 11, 45-52; 18, 15-17). Người cũng cảnh cáo những kẻ giàu sang và quyền quý của thế gian này (Lc 6, 24-26). Vì mọi cao trọng, quyền quý hay giàu có dễ sinh ra kiêu ngạo, khinh rẻ Nước Trời; Vì kẻ rốt nhất trong Nước Trời vẫn có phúc hơn kẻ cao trọng nhất trong thế gian này (Mt 11, 11).

Những gì Chúa Giêsu đã làm và đã nói là cốt cho người Kitô hữu chúng ta khỏi phải bị rơi vào cám dỗ của kiêu ngạo. Cuộc sống ở trần gian của Người là cả một bản án đối với sự kiêu ngạo.

«Sự kiêu ngạo dẫn đến bất tuân, và chính vì vậy tội lỗi đã vào thế gian, và tiếp theo tội lỗi là cái chết. Đức khiêm nhường đưa về vâng phục, và vâng phục hoàn lại sự sống.» (Nếp sống đan tu của Huynh đệ đoàn đan tu Giêrusalem).

2. Đức khiêm nhường của người Kitô hữu.

Trong Tổng luận thần học, thánh Tôma Aquinô viết : «Là một nhân đức đặc biệt, đức khiêm nhường hệ ở sự tuân phục của con người đối với Thiên Chúa, và vì Thiên Chúa,

Suy gẫm

về

Đức Khiêm Nhường

hạ mình vâng phục những người khác.» (Somme théologique Secunda secundae, Question CLXL, art. 2). Như vậy, theo thánh Tôma, ta có thể cho rằng đức khiêm nhường có hai bậc, bậc căn bản và bậc trọn hảo.

A. Bậc căn bản. Trước hết, khiêm nhường là nhìn nhận thân phận thụ tạo bé nhỏ và hư vô của mình trước tôn nhan Thiên Chúa. Ta hãy nghe tiếng lòng khiêm nhường của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu kêu lên Thiên Chúa : «Thiên Chúa là Đáng hằng có. Con là hư vô.»

Con người quả là hữu hạn và dòn mỏng, nhưng lại mang nơi mình những hoài bão vô biên, những tài năng tuyệt vời. Điều đó chứng tỏ là hoài bão và tài năng kia không phải tự con người mà có, nhưng chính là do Thiên Chúa ban cho.

Tuy Thiên Chúa là Đáng có quyền năng vô vàn, nhưng Ngài muốn được tôn vinh bởi những người khiêm nhường. Viên sĩ quan Rôma trong Tin Mừng đã ý thức được thân phận thụ tạo của mình trước tôn nhan Chúa Giêsu khi thưa với Người rằng : **«Lạy Chúa, con chẳng đáng được Chúa ngự vào nhà con.»** (Mt 8, 8). Đó là lời rất đẹp lòng Thiên Chúa, và cũng là lời Hội Thánh dạy con cái mình hãy năng lặp lại mãi.

Thánh vịnh cho biết : **«Chúa xử thân tình với những ai kính sợ Chúa, và cho họ biết giao ước của Người.»** (Tv 25, 14). Được Thiên Chúa đối xử thân tình tức là được sống thân mật với Thiên Chúa. Vì vậy, khi chúng ta chấp nhận thân phận thụ tạo bé nhỏ, hèn mọn của mình trước tôn nhan Thiên Chúa với tất cả lòng kính cẩn và biết ơn, chúng ta sẽ được dẫn vào những điều kín nhiệm của Ngài, vào vòng thân mật của Ngài, trong đó là cả bình an và yên nghỉ cho tâm hồn.

Thứ đến, sống khiêm nhường là luôn nhớ mình là một kẻ có tội (1 Ga 1, 8), là một kẻ luôn có khả năng phạm tội. **«Sự lành tôi muốn, tôi không làm, còn sự dữ không muốn, tôi lại thi hành.. Vô phúc thay con người tôi ! Ai sẽ cứu tôi khỏi cái xác chết này ? »** (Rm 7, 19; 24-25). Chính nhờ ơn thánh sủng mà chúng ta được ra như thế này. Khám phá ra điều này, thánh Phaolô vô cùng tạ ơn Chúa : **«Đội ơn Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta !»** Vì vậy, khiêm nhường phải nhắc nhở chúng ta không ngừng kêu lên Chúa : «Lạy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa hằng sống, xin thương xót con là kẻ có tội». Chúa Giêsu không đến để gọi người công chính, nhưng đến để kêu gọi tội nhân trở lại, cậy tin vào Người. Thánh Isaac người Syrie nói : «Con người nhìn thấy được tội mình, còn quý hơn người làm hồi sinh kẻ chết bằng cầu nguyện; người nhìn thấy sự yếu đuối của mình, còn lớn hơn kẻ nhìn thấy thiên thần».

B. Đức khiêm nhường trọn hảo. Cựu ước thường đề cập đến đức khiêm nhường căn bản. Nhưng phải đợi đến Tân Ước, đức khiêm nhường trọn hảo mới được thể hiện. Với Tân ước, Thiên Chúa không những từ trời cao,

chiều cổ đến loài người, nhưng Ngài còn tự hạ mình xuống, ở giữa loài người trong bản thân Đức Giêsu. Sự tự hạ mình ấy của Thiên Chúa, không ai hiểu bằng thánh Angèle de Foligno, vì thánh được linh kiến về Thiên Chúa. Thánh kể lại : Sau khi đã tỏ cho tôi thấy uy quyền lớn lao vô song của Ngài, Thiên Chúa nói với tôi : «Bây giờ con hãy nhìn sự khiêm nhường của Ta». Và tôi thấy một vực thẳm đến kinh hoàng ; đó là sự chuyển động từ Thiên Chúa đến loài người, đến mọi vật.» (La vie d'Angèle de Foligno par Frère Arnaud). Thánh Phaolô cũng đã tiết lộ cho chúng ta biết chiều sâu thẳm của sự tự hạ mình đó, trong thư gửi tín hữu Philipphê : «**Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự.**» (Ph 2, 6-8). Sự kiện tự hạ mình của Ngôi Lời Nhập Thể, thần học gọi là «kénose», hay “sự tự hủy” . Kénose là một hành động tự do của Thiên Chúa, tự hạ từ Thiên Chúa xuống làm một trẻ sơ sinh trong hang Bê lem, cho đến chịu cực hình nơi Núi Sọ. Chúa Giêsu “tự hủy” là để tái sinh và cứu rỗi loài người theo như thánh ý Chúa Cha. Sự khiêm nhường trọn hảo chỉ có thể tìm thấy trong tự hủy của Chúa Giêsu. Vì vậy chỉ có Chúa Giêsu mới có thể dạy về đức khiêm nhường trọn hảo. Người bảo : «**Hãy học nơi Thầy là người hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và các con sẽ tìm được an nghỉ cho tâm hồn mình.**» (Mt 11, 29).

Vậy nếu chúng ta muốn đạt được khiêm nhường trọn hảo, hãy học biết những gì Chúa Giêsu cam chịu, và cùng cam chịu như Người. Khiêm nhường trọn hảo chính là Chúa Giêsu Kitô đã từ trời, hạ mình xuống ở giữa thế gian, không phải để thực hiện ý riêng của mình, mà chính là để thi hành ý định cứu rỗi nhân loại của Đấng đã sai phái Người. Đây là điều mà Thầy và Chúa chúng ta đã làm, để chúng ta biết hành động như Người, là Đấng đã đến không phải để được phục vụ, mà chính là để phục vụ. Khi Chúa Giêsu chọn hình ảnh một trẻ em hay một tôi tớ để dạy chúng ta về đức khiêm nhường (Mt 18, 1-6; 11, 25), là Người muốn chúng ta hạ mình từ bỏ «người lớn» xuống điều kiện một trẻ em, từ bỏ ngôi chủ xuống làm nô bộc, như Chúa đã quỳ gối rửa chân cho các môn đệ Người. (x. Ga 3).

Muốn sống đức khiêm nhường trọn hảo, người Kitô hữu, cho dù ở địa vị nào, cũng xem mình như kẻ được sai đi, để đến hầu hạ anh chị em đồng loại. Và người Kitô hữu làm được như thế là nhờ nhìn ngắm và suy gẫm thường xuyên đời sống của Chúa Giêsu, trên quảng đường từ Bêlem cho đến Núi Sọ. Và nhờ vậy, người Kitô hữu khi va chạm với chính mình và người khác, không những có thể chịu đựng được tất cả khổ đau, tủ nhục mà trái lại, còn cảm nghiệm được «niềm vui thật trong tâm hồn».

Ngôi Lời đã nhập thể và đã tự hiến tế là để cứu rỗi nhân loại. Người Kitô hữu sống khiêm nhường là để yêu thương phục vụ anh chị em mình.

Có một điểm vô cùng tế nhị. Tin Mừng có câu: «**Kẻ hạ mình xuống sẽ được nâng lên.**» (Lc 14, 11). Chúa Giêsu có nói : «**Há Đấng Kitô không phải chịu đau khổ như vậy rồi mới được hưởng vinh quang sao ?**» (Lc 24, 26). Và Thánh Phaolô cất nghĩa: «**Vì Chúa Giêsu tự hạ nên Thiên**

Chúa đã tôn vinh Người.» (Ph 2, 6-9). Điều tế nhị ở đây là sự tôn vinh không phải là do sự tự hạ mà ra, như một định luật máy móc của thuyết nhân quả. Cũng như sự cứu rỗi không phải là do công lao của chúng ta mà được. Người Kitô hữu không nhận thức thế giới theo chủ thuyết định mệnh (déterminisme), hay nhân quả, nhưng tin rằng tất cả là do ân sủng Thiên Chúa. Nếu tự hạ mình là ý muốn của Chúa Giêsu, thì trái lại sự tôn vinh Người là công trình của Thiên Chúa.

Người Kitô hữu sống khiêm nhường là vì Thầy và Chúa của mình đã sống như vậy, và vì như thế mà thôi. Việc nâng kẻ khiêm nhường lên, là công trình của ân sủng. Ý niệm khiêm nhường của người Kitô hữu được đặt nền tảng trên Tình Yêu nhưng không của một Ngôi Vị Thiên Chúa, đối với tất cả mọi con người.

3. Để kết luận. Thánh Augustinô tóm tắt ý nghĩa của đức khiêm nhường trong câu : «**Khiêm nhường là yêu mến Thiên Chúa đến nỗi khinh bỏ mình.**». Nói cách khác, sống khiêm nhường là như Thánh Phaolô đã sống : «**Tôi sống, không phải tôi sống mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi.**» (Gl 2, 20). Nhưng trước khi nói được lời này, Thánh Phaolô đã được Chúa Giêsu «hạ thấp» ngài sát mặt đất. Mà thật vậy, để huấn luyện dân Ngài và thánh hóa họ, Thiên Chúa đã «hạ thấp» họ, đã dẫn họ đi trong sa mạc bốn mươi năm ròng và đã thử thách họ. Phần chúng ta cũng thế, chưa bị «hạ thấp», chưa chịu nỗi điều trái ý, chưa bị khốn khổ, chúng ta còn xa đường lạc lối của Thiên Chúa. «**Con làm lạc khi chưa bị khổ, nhưng giờ đây chú tâm đến lời hứa của Ngài.**» (Tv 118, 67).

Vì vậy, ai không yêu thích Lời Chúa nhất là những Lời chói tai, không yêu thích người ta trái ý mình, hay không chịu được khi mình bị rẻ rúng, người đó không thể nào yêu thích đức khiêm nhường được. Khi bị cám dỗ, khi thất bại, chúng ta tự hạ mình hơn nữa. Và khi làm việc tông đồ, càng nên nhớ lại lời Chúa Giêsu dạy các thánh Tông đồ, là những người được mời gọi bỏ mình vì Người: «**Chúng con là tôi tớ vô dụng, chúng con đã làm những điều chúng con phải làm.**» (Lc 17, 10).

Nhờ vậy con người chúng ta sẽ trở nên sẵn sàng và mềm mại trước ơn thánh Chúa, để rồi, khiêm hạ trước bàn tay uy linh của Chúa, chúng ta sẽ được Ngài uốn nắn nên một Kitô hữu theo như thánh ý Ngài muốn. Một Kitô hữu chân chính.

Dù sao, khi chúng ta được Chúa Giêsu bảo hãy gọi Cha của Người là Cha của chúng ta, thì thử hỏi chúng ta còn biết lấy gì hơn là đức khiêm nhường để sống.

Xin Đức Mẹ, là tấm gương khiêm nhường trọn hảo, là Đấng phân phát kho tàng ân huệ của Con Thánh Mẹ, ban cho anh chị em chúng con hồng ân biết sống đức khiêm nhường. •

Inhaxiô ■

ỦNG HỘ PHONG TRÀO

AC Vũ Ngọc Hiện	20.00 €
AC Bùi Trọng Khang	50.00 €
Anh Trương Quân Vương	30.00 €

Euthanasie : ai đúng ai sai



Lời Chúa

Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín : Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức ; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng. (1Cr10,13)

Tháng này là tháng chúng ta đặc biệt cầu nguyện cho các linh hồn, và cũng là dịp suy niệm về sự chết, cái chết cứu độ của Chúa Kitô, cái chết của người thân và chính chúng ta, hơn nữa báo chí và dư luận thường bàn tán sôi nổi về đề tài Euthanasie.

Tôi mạn phép chia sẻ với quý anh chị dưới nhãn quan của một Cursillista những phản luận để đối lại nhiều biện luận nghe mùi tai nhưng hoàn toàn đi ngược với đức tin chúng ta. (*)

Định nghĩa :

Thiết nghĩ chúng ta nên chuyển ngữ đúng từ EU-thanasie là AN-tử và đó cũng là theo quyền « *Từ Vựng Triết Thân Pháp-Anh Việt* » của Ngô Minh và Nguyễn Thế Minh. Sở dĩ có người gọi là trợ tử vì trong từ Euthanasie thường có cả yếu tố ngụ ý giúp người tự tử (Suicide médicalement assisté).

Chứng tá :

Những hàng này không có tham vọng triển khai đề tài với nhãn quan thần học, triết lý hay luân lý, nhưng chỉ là một vài kinh nghiệm qua hơn 30 năm của một bác sĩ, đã bao lần đương đầu trực tiếp với những người phải chết qua những bệnh vô phương cứu chữa.

Thường thường chúng ta nhận xét ai đề cập nhiều nhất tới « quyền an tử » ?

«Tôi mà có bệnh nặng vô phương cứu chữa, hãy cho tôi một liều thuốc cuối cùng, đừng để tôi đau đớn vô ích». Vâng, thường đó là lời nói của những người chưa phải trực diện với thần tử. Thật vậy tôi chưa từng nghe từ miệng một bệnh nhân thốt ra, dù biết mình không còn sống bao lâu, dù biết bệnh của mình vô phương cứu chữa, dù phải sống từng giây từng phút với những đau đớn, khó chịu của thể lý. Trừ một vài trường hợp ồn ào dưới ánh hưởng và trung gian những người khỏe mạnh, cũng như quý anh chị được biết qua các cơ quan truyền tin.

Trái lại những bệnh nhân bất hạnh này, chỉ chờ một giây lát thuyền giã của cơn đau của mình để tận hưởng cái phút khoan khoái của trạng thái bình an thường tới một cách bất ngờ. Hãy nhìn bệnh nhân này tìm lại một nụ cười, một vẻ mặt bình thân đang đem lại niềm vui cho người thân đang ngày đêm chăm sóc mình. Cái giây phút hiếm có đột ngột ấy dù có ngắn ngủi đi nữa, nó quý giá vô

cùng cho người đang bị các nỗi đau nhức, khó chịu ngẫu nhiên ngày đêm, đang vật lộn với cái chết, đôi khi để có dịp chờ gặp lại một người thân chưa kịp về thăm.

-Ta nhân danh nguyên tắc gì mà gạt bỏ cái ân huệ này của người sắp lìa đời ?

Và lại dù người này có ngộ ý trong lúc còn mạnh khỏe muốn được « an tử » đi nữa , họ cũng có quyền đổi ý phút cuối cùng. Ai đã từng không bao giờ có một lần đổi ý cho một quyết định quan trọng trong đời mình, thì xin hãy bước tới bơm liều thuốc « an tử » cho người bệnh nhân này đi. Tôi tưởng tượng cái cảnh người sắp chết đã đổi ý phút chót mà không còn sức để xin người bác sĩ ngừng tay, đang lù lù tới với cái ống chích sát nhân !!!

- Ta nhân danh nguyên tắc gì mà gạt bỏ cái quyền tự do của mỗi người được thay đổi ý kiến của mình ? Và lại không một ai có quyền huỷ diệt mạng sống của mình hay của người khác ngoài Thiên Chúa, vì quyền cất đi đời sống chỉ ở trong tay Đấng đã tạo dựng ra sự sống ấy mà thôi.

Y học hiện nay có những kỹ thuật hiện đại chữa đau từ thể lý lẫn đau tâm lý, đòi hỏi một ý đức xứng đáng cho một người bác sĩ, hiểu biết thâm sâu về kỹ thuật đồng hành với bệnh nhân lúc cuối đời, có lòng bác ái luôn mang lại hy vọng. Điều nên tránh là dùng máy móc để duy trì đời sống một cách giả tạo.

- Có phải chính quyền nhân danh nguyên tắc tiết kiệm ngân quỹ tối đa, để chính thức hoá «quyền an tử » ? Tôi không dám nghĩ là như thế, đa số chỉ vì thiếu suy đoán, nghe theo lập luận của một thiểu số cố tình biện minh cho giải pháp này, một chánh sách mà thật sự rất vô nhân đạo. Ngoài ra người Kitô còn cậy trông vào thánh ý của Cha trên trời vừa *nhân tử* vừa *phép tắc vô cùng*. Xin cùng anh chị cảm tạ Chúa đã thương ban cho chúng ta Đức Tin ấy.

Để kết luận : Cha linh hướng của tôi thường vui nhắc : « Chúa không bao giờ chơi xấu ».

Thật vậy qua ánh sáng của Đức Tin, Mẫu Nhiệm Đau Khổ dẫn ngay chúng ta tới con đường Thương Khó của Chúa Kitô, để rồi cuối đường là hào quang rực rỡ và vinh quang của Chúa Phục Sinh. Lạy Chúa xin thương xót chúng con !

Lạy Chúa xin thương xót chúng con !

EM.L. ■

(*) Anh chị nào muốn đào sâu theo « **nhãn quan thần học luân lý về An Tử & Trợ Tử** » xin mời đọc luận án có Imprimatur của Giáo Hội của LM Phêrô Trần Mạnh Hùng, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo Hà Nội 2004.

Tin Giáo xứ Việt Nam Paris

- Đêm Giáng Sinh (24/12/2010) : Canh Thức Vọng Giáng Sinh lúc 20g00 - nổi tiếp vào Thánh Lễ.
- Lễ Giáng Sinh ngày 25/12/2010 : 11g30
- Chúa nhật 26/12/2010 : Tại Vương Cung Thánh đường Thánh Tâm Montmartre, nơi mừng 125 năm Minh Thánh Chúa được thờ viếng liên tục, Gx Việt Nam Paris tổ chức một buổi chầu Minh Thánh từ 14g đến 16g15 và kết bằng Thánh lễ đồng tế lãnh Ôn toàn xá.

Xin quý anh chị phổ biến rộng rãi các tin tức trên.



THƯ MỤC VỤ CỦA ĐHY ANDRÉ VINGT-TROIS NHẮN NHỦ CÁC BẠN TRẺ TRONG GIÁO PHẬN VÀ GIÁO XỨ

Trong khuôn khổ Năm Gia đình và Giới trẻ của Giáo xứ, Bản Tin Cursillo sẽ lần lượt giới thiệu nội dung chính trong thư mục vụ của ĐHY André Vingt-Trois bao gồm : thư gửi các bạn trẻ (lettre aux jeunes), cha mẹ đơn chiếc (parents seuls), ông bà (grands parents), độc thân (célibataire), tình dục (sexualité), sự thứ tha (pardon), niềm hy vọng (espérance), hôn nhân (mariage), thử thách (épreuve), sự vâng phục (obéissance), khả năng sinh sản (fécondité), sự lưu truyền (transmission), tình yêu (amour), tuổi niên thiếu (adolescent). Sau đó, chúng tôi sẽ giới thiệu một số tài liệu Tòa thánh : thông điệp (encycliques), tông sắc (décrets), tông huấn (exhortations apostoliques), tự sắc (motu proprio) nói về gia đình.

- Trước hết, trong thư ngỏ gửi các bạn trẻ, ĐHY Vingt-Trois viết như sau : Tôi muốn nói với thanh thiếu niên. Các con khôn lớn dưới mái ấm gia đình do cha mẹ tác thành. Chính cha mẹ mang lại cho các con sự sống, cưu mang các con cũng như các anh chị em các con. Các con hình thành từng bước cuộc sống. Cha cầu mong Tin Mừng Cứu Độ của Thầy Chí Thánh hướng dẫn sự lựa chọn và hành động của các con.

- Càng khôn lớn, con biết mình là duy nhất, khác với cha mẹ và anh chị em của con. Sự khác biệt này là yếu tố giúp các con kết hiệp với người thân. Cha mẹ giúp các con lớn khôn. Cha mẹ làm tất cả cho tương lai các con. “*Con hơn cha là nhà có phúc*”. Các con không thể đo lường được tình yêu thương của cha mẹ.. Các bậc sinh thành còn tiếp tục dạy dỗ các con, nhiều khi không đơn giản chút nào. Thiên Chúa mời gọi các con ý thức điều đó. Điều răn : *Hiếu thảo với cha mẹ*, cùng lời Chúa phán “*Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên mảnh đất mà Đức Chúa ban cho các người*” (Xh 20,12) là để nhắc nhở tất cả mọi người, vì ai mà chẳng có cha có mẹ ?

- Các con hãy tin tưởng vào cha mẹ và tỏ ra xứng đáng với sự tin cậy của các người, đừng dẫu diếm, dối gạt, hãy vâng lời cha mẹ. Các con là nắng ấm cho cha mẹ. Các bậc sinh thành luôn đồng hành với các con trong mọi dự tính, khiến các con vững vào cuộc sống.

- Nếu các con có điểm phúc sống trong một gia đình trên thuận dưới hòa, đó thật là một ân đức. Các con phải góp phần vào sự hiệp nhất của nhà, anh em hòa thuận nhau.

Mối liên hệ chia ngọt sẻ bùi có chung huyết thống, được thừa hưởng cùng sự dạy dỗ, chia sẻ những kỷ niệm chung sẽ trở thành mối liên hệ ân tình (liens de charité). Các con nên nhường nhịn anh em con, bỏ đi ý nghĩ mình là cái rốn vũ trụ (centre du monde). để nhận ra rằng “Niềm vui đích thực là cho đi hơn là nhận lãnh” (il y a plus de joie à donner qu'à recevoir).

- Nếu gia đình con trải qua cảnh cơm không lành, canh không ngọt, nếu cha mẹ con mỗi người một ngã, các con cần biết rằng chính các con đem lại niềm hy vọng và là chứng tích tình yêu cha mẹ. Một mai, biết đâu cha mẹ lại chẳng làm lành với nhau, gặp gỡ nhau. Chính các con cái là niềm vui cho mái ấm gia đình.

- Đối với các sinh viên học sinh, các con nên nhớ rằng các con còn lo học để mai sau giúp đời. Các con kết tinh bạn chân thật và bền vững. Các con nên dành thì giờ tham gia các sinh hoạt Giáo xứ : các ca đoàn, các sinh hoạt của Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, các lớp dạy tiếng Việt v.v. Cộng đoàn cần đến năng lực và nhiệt huyết các con. Giữa trường đời đầy sóng gió, lập mái ấm gia đình là nhận lãnh trọng trách giữa thế gian này. Năm tháng đời trông sẽ không uổng công, nếu các con biết đem nhiệt huyết và tinh thần sáng tạo để giúp đời.



Các bạn trẻ trong Ca đoàn Triều Đông
là nắng ấm của gia đình và cộng đoàn.

- Trong Ngày Thế giới Giới trẻ sẽ họp vào tháng 8 năm sau (2011) tại Madrid, ĐTC Bênêdictô XVI nhắc nhở bạn trẻ ngày nay sống kết hiệp với nhau trong tình liên đới và chân lý. Các bạn trẻ cần thoát ra khỏi lối mòn thường nhật (la routine quotidienne) để khát khao những điều cao cả. Con người được tạo dựng cho những điều cao cả, hướng về cõi vô biên. (l'homme est vraiment créé pour ce qui est grand, pour l'infini). Thánh Augustinô nói rằng : « Tâm hồn ta khắc khoải lo âu

chừng nào chưa an nghỉ trong Chúa » (notre cœur est inquiet tant qu'il ne repose en Toi). Thiên Chúa là sự sống. Khi hướng về sự sống, các con hằng khát khao tình yêu thương, niềm vui và sự an hòa.



Trong số báo sau, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong thư mục vụ, ĐHY André Vingt-Trois muốn nhắc nhở điều gì với cha mẹ sống trong cảnh đơn chiếc ?

Giáo xứ, ngày 12 tháng 11 năm 2010
(ngày bắt đầu khóa chuẩn bị hôn nhân)

Lê Đình Thông ■

TAM ĐIỂM hay BÈ NHIỆM (tiếp theo)

... Hôm nay tôi gửi đến quý anh chị bài dài về 'Tam Điểm' hay 'Bè Nhiệm'. Chắc chắn là có nhiều thiếu sót, nhưng tôi hy vọng góp giúp phần nào vào vốn kiến thức của quý anh chị, nhất là cùng với quý anh chị nắm bắt được, ít ra những đường nét chính yếu của một tổ chức to lớn có liên hệ nhiều đến đời sống đức tin của chúng ta, cũng như có nhiều ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, kinh tế và chính trị của thế giới. Khi biết 'Tam Điểm là cái gì', chúng ta sẽ 'biết ứng xử thế nào đối với Tam Điểm' để bảo toàn đức tin của mình và của người khác, nghĩa là để vững mạnh sống đức tin và nhiệt tình truyền bá đức tin. Đó là chủ đích của bài viết này - **Lm Mai Đức Vinh**

3. Thừa hưởng tư tưởng của thế kỷ Ánh sáng.

• Tam điểm Pháp có nhiều điểm sắc thái riêng.

Tam điểm du nhập vào nước Pháp từ thế kỷ XVII, dưới hình thức suy tư của Jacques II Stuart, vua nước Anh bị truất phế. Và chỉ mấy chục năm sau Tam Điểm Pháp thành công, tiến triển ngang hàng với Tam Điểm Anh, và có nhiều sắc thái riêng. Chúng ta có thể nêu bật: Tam điểm xuất thân từ đệ tam cấp (tiers état). Phần đông các thành viên Tam Điểm thuộc đệ tam cấp (tức là giới quý tộc và lớp trung lưu), trừ những dân quê và thợ thuyền nghèo đói không có khả năng đóng góp. Nhưng để được quyền lực hoàng gia che chở, Tam Điểm khai đạo cho những nhân vật quan trọng và để lôi cuốn giới thượng lưu (nobles), Tam Điểm lại bắt rễ vào giới hiệp sĩ. Trái lại, để khẳng định tinh thần hoà đồng và bình đẳng giữa các thành viên anh em, Tam Điểm chấp thuận cho những người bình dân cũng có quyền mang gươm trong hội quán.

• Sự phát triển của Tam Điểm tại Pháp.

Tam điểm du nhập vào Pháp năm 1730 dưới sự thúc đẩy của người Anh và người Pháp. Khởi đầu, đơn vị lớn của Anh cho quyền mở các đơn vị hay hội quán (loges), trước tiên là ở thủ đô Paris rồi đến các tỉnh, nhờ nỗ lực truyền của các thương gia, công chức và quân nhân. Khắp nơi, giới thường dân và giới quý tộc gia nhập vào một phong trào có thể đáp ứng nguyện vọng của họ là quyền tự do phát biểu, sau triều đại chuyên chế của vua Louis XIV. Trong cả nước các thành viên Tam Điểm (hay anh em) thường hội họp trong các quán ăn hay trong tư gia, nơi đó hình ảnh của đơn vị được vẽ ra bằng phấn trắng hay bằng than đen trong buổi hội và trong các nghi lễ.

• Tinh hội lớn của Pháp.

Nhờ ảnh hưởng của ngộ đạo bí truyền (hermétiste), Tam Điểm Pháp thiết lập các cấp bậc, mục đích để nghiên cứu các vấn đề siêu hình mà đạt tới trào lưu bí truyền (ésotériques). Những cấp bậc cao lại không sẵn sàng chấp nhận quan điểm bình đẳng (égalitarisme) và đơn giản (simplicité) của buổi ban đầu. Tuy nhiên họ phát triển mau lẹ và tiếp tục 'một hội Tam Điểm riêng rẽ'. Các đơn vị không giữ tinh thần dân chủ trong việc tuyển chọn những người lãnh đạo nữa. Do đó, một phong trào đối lập bùng nổ kéo theo sự phân rẽ giữa đơn vị lớn của Pháp, ra đời 1738 và khép mình vào những đặc ân, với đơn vị lớn quốc gia Pháp. Đơn vị lớn này lấy tên là 'Tinh Hội lớn của Pháp' (Grand Orient de France) từ năm 1773. Cuộc tranh đấu giữa hai khuynh hướng kéo dài mãi tới cách mạng 1879. Vào năm này, Tinh Hội lớn của Pháp đã có tới 25.000 thành viên, chia ra 700 đơn vị (loges).

• Lần đầu tiên bị các giáo hoàng lên án.

Một điểm độc đáo của Tam Điểm Pháp là thù nghịch với Giáo Hội ngay từ đầu. Giáo Hội coi các thành viên Tam Điểm 'không còn là những người công giáo cho lắm' (pas très catholiques). Năm 1738, rồi 1751, hai giáo hoàng liên tiếp ra vạ tuyệt thông những thành viên Tam Điểm, vì họ 'làm suy yếu Giáo Hội khi thu nhận vào hội cả những người tin lành, do thái, thần thuyết (déistes) (9) và vô thần'. Tính cách bí mật của Tam Điểm cũng bị kết án vì lẽ không am hợp với bổn phận tuyên tín (obligation de la confession). Tuy nhiên những bí mật kỳ lạ của Tam Điểm đã mau bị phát hiện công khai bởi những tập sách trình bày nghi thức và ý nghĩa của các biểu tượng. Những phản ứng của các giáo hoàng đã thu lượm nhiều kết quả tại tây Ban Nha và Bồ Đào Nha nhờ các toà án Thẩm Tra, nhưng lại gây nên nhiều đụng độ ở Pháp vì Quốc Hội Paris, có quyền tối cao trên vấn đề này, lại không ghi nhận việc lên án của giáo hoàng (10).

• Thừa hưởng tư tưởng triết học của thế kỷ Ánh sáng..

Người ta quen gọi những thành viên Tam Điểm là 'con cái của sự sáng' vì họ được coi là đã giác ngộ nhờ việc khai đạo (initiation). Nhưng vào thế kỷ XVIII các tư tưởng của các nhà biên tập bách khoa (encyclopédistes) đã nhìn nhận (nghĩa lý trí và khoa học vượt thắng những mê tín và niềm tin tôn giáo, do đó, một xã hội công bằng hơn được thiết lập ...). Từ đó các 'anh em Tam Điểm' tự coi mình là đại diện cho tinh thần của thế kỷ Ánh sáng. Họ đồng hành với tinh thần của thế kỷ hơn là được hừng khởi, bởi vì họ vừa là những người bảo thủ vừa là những người cấp tiến. Về nữ giới, theo pháp luật, họ là vị thành niên, họ chỉ được nhận vào các 'đơn vị Tam Điểm kế thừa thôi' (loges d'adoption). Việc khai đạo của họ không được nhìn nhận bởi các chi viện nam giới (obédiences masculines) nghĩa là bởi các đơn vị cùng theo một hiến chương (11).

4. Từ Cách Mạng Pháp đến Thị Xã Paris.

• Tiêu chuẩn tuyển lựa thành viên.

Tam điểm Pháp đã không bắt gốc từ Cách Mạng Pháp, trái lại, chính vào thời điểm cách mạng, đã xuất hiện một luồng tư tưởng chống Tam Điểm (antimaconique), tố cáo Tam Điểm là những người mang trách nhiệm về cuộc cách mạng. Từ đệ nhất đến đệ nhị đế quốc, Tam Điểm phải thay đổi và thích ứng với tình hình chính trị của đất nước. Việc tuyển mộ thành viên Tam Điểm dựa trên cơ sở tư tưởng.

• Dưới thời cách mạng.

Có những anh em (thành viên Tam Điểm) nằm trong Quốc Hội (États généraux) (12), như La Fayette (1757-1834) thuộc giới quý tộc. Trong thời cách mạng có thêm nhiều đơn vị cộng hòa, nhưng cũng có nhiều đơn vị khác bị đóng cửa và tan rã. Nếu có nhiều anh em ngưng hoạt động thì cũng có nhiều anh em quý tộc bị đi lưu đầy. Tuy nhiên trong thời cách mạng Tam Điểm không hề bị cấm đoán. Đây cũng là thời điểm một linh mục bị lưu đầy đã cho xuất bản cuốn sách nói về cuộc nổi loạn của Tam Điểm chống đối Giáo Hội và Chính Thể. Cuốn sách trở thành thủ bản cho chủ thuyết chống Tam Điểm.

- **Mức tiến triển của Tam Điểm trong thế kỷ XIX.**

Phong trào tái sinh dưới thời Tổng Tài Chế (Consulat) (1799-1804), rồi phát triển vượt mức vào thời đế nhất đế chế (premier empire) (1804-1815), nhưng tất cả bị guồng máy quyền bính của Napoléon kiểm soát. Vào đầu thế kỷ XIX, Tam Điểm Pháp có nhiều sáng kiến công trình bác ái, lôi hút nhiều sĩ quan và công chức của chế độ gia nhập Tam Điểm. Các đơn vị Tam Điểm quy phục quyền bính. Sau khi phục hồi uy quyền của giáo hoàng bằng hoà ước 1801, các linh mục bỏ phong trào. Năm 1830, các đơn vị quân đội tan biến và giới quý tộc cũng từ giã Tam Điểm sau khi Louis-Philippe cấm đoán Tam Điểm để mong được Giáo Hội yểm trợ. Cho đến năm 1860, đa số thành viên của phong trào thuộc giới quý phái (bougeoisie), tự do và theo thần thuyết. Tuy nhiên, dần dần Tỉnh Hội Lớn (Grand Orient) của Pháp bắt đầu đón nhận giới vô sản (prolétariat): các giới giàu sang ra đi, các giới tiểu quý tộc, tiểu tư sản và giới thủ công vào thay thế và bảo vệ tính cách nhân ái (philanthropique) của Tam Điểm như mở các trường học, cô nhi viện, nhà dưỡng lão, nhà tiếp đón, ấu nhi viện, vườn trẻ...

- **Từ đệ nhị đế chế đến chế độ Công Xã.**

Đệ nhị đế chế (1852-1870) uy hiếp và lưu đầy các thành viên Tam Điểm. Tam Điểm chỉ được bao dung (tollérée), nên đã trải qua một giai đoạn thụt lùi. Tỉnh hội lớn (Grand Orient), đầu não của Tam Điểm, đã hoạt động độc lập đối với chính quyền, và thành lực lượng chống đối đế chế. Tỉnh hội lớn duy trì những buổi tranh luận triết học và xã hội mà đề tài thảo luận đều được gợi hứng từ những ý hướng xã hội: trường học miễn phí, trường học dân sự, và trẻ em bó buộc đi học... Dưới thời Công Xã (Commune) lại xảy ra một vụ chia rẽ giữa các thành viên quý tộc duy luật (légalistes) (13) và những thợ thuyền cách mạng. Bấy giờ có một số anh em dấn thân vào công trình Công Xã (communards), một số khác cố tránh những vụ xung đột đổ máu, như đã xảy ra tại quốc hội ngày 26.04.1871, với chính phủ Louis Adolphe Thiers (1797-1877). Rồi, ngày 29.04.1871, 6000 anh em mặc y phục mang huy hiệu Tam Điểm đã tuần hành từ Tòa Thị Sảnh Paris đến chỗ bị chặn đường và cấm cờ hiệu của họ trên các ụ chặn đường. Sau vụ đàn áp Công Xã, một số đông anh em Tam Điểm bị bắn chết hay bị đi lưu đầy tới năm 1880 mới được ân xá. Thái độ ôn hòa và can đảm các thành viên Tam Điểm Paris vào lúc nguy kịch của lịch sử nước Pháp, đã lôi kéo được nhiều thành viên mới từ các lớp bình dân.

5. Tam điểm Pháp trở thành Tam Điểm cộng hòa.

- **Bất bao dung tôn giáo.**

Khẩu hiệu cách mạng 'tự do-bình đẳng-huynh đệ' được khắc trên đồng tiền của Nền Cộng Hòa Pháp, cũng là khẩu hiệu của tỉnh hội lớn của Pháp. Nhưng vấn đề tin tưởng vào Thiên Chúa lại chia rẽ Tam Điểm. Vào cuối thế kỷ XIX, một vài tư tưởng lớn của Tam Điểm bắt đầu được phổ biến trong toàn quốc: đó là chủ nghĩa duy khoa học (scientisme) (14), khuynh hướng chống giáo sĩ (anticléricalisme) (15). Một số thành viên Tam Điểm tỏ ra 'bất bao dung với người công giáo', coi người công giáo là 'kẻ thù của nền cộng hòa, ngay trong hàng ngũ quân đội cũng vậy'. Những thành viên Tam Điểm này hung hăng đến khát máu, đòi giải tán các dòng tu, triệt hạ các nhà thờ và tách rời Giáo Hội với Nhà Nước.

- **Tranh luận về Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ (16).**

Sau chế độ Công Xã, là những phản ứng quyết liệt của người công giáo và của những người theo chế độ quân chủ chống lại nền Cộng Hòa và Tam Điểm... Một lần nữa Tam Điểm bị tố cáo là đồng lõa với cách mạng. Chính trong bầu khí này, năm 1877, anh em của tỉnh hội lớn Pháp (GODE) đã bỏ phiếu chọn các đại biểu của tổng nghị hội (Convent), tức đại hội của Tam Điểm. Tổng nghị hội đã đưa ra bản kiến nghị 'bãi bỏ sự bó buộc phải tin vào Thiên Chúa và vào sự bất tử của linh hồn'. Như vậy, Tam Điểm thiết lập một sự tự do lương tâm hoàn toàn cho mọi thành viên. Họ đặt tay thề trên hiến chương, không bó buộc phải dấn thân nhân danh Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ, nhưng dấn thân theo sự toàn hảo của con người... Riêng đơn vị lớn của Anh (la Grande Loge d'Angleterre) từ chối không chấp nhận khuynh hướng tự do (libérale) đã nảy sinh ra từ Tam Điểm Pháp.

- **Tam điểm và nền Cộng Hòa**

Những ý tưởng đã được thảo luận và tranh cãi từ lâu trong các đơn vị Tam Điểm, như trường học miễn phí, dân sự và bó buộc, đã được thực hiện vào cuối thế kỷ XIX, bởi ông Jules Ferry (1832-1893), thành viên Tam Điểm và bộ trưởng giáo dục (1880 và 1881). Theo chí hướng xã hội, Tam Điểm đã đóng góp tích cực vào việc bảo vệ Nền Cộng Hòa, chống lại đảng chính trị của Boulanger (17), tham gia vào việc thiết lập Liên minh Nhân Quyền (Ligue des droits de l'homme) năm 1898. Đến năm 1894, hội đồng tối cao của Tam Điểm Pháp đã đón nhận các anh em thuộc đơn vị lớn của Écosse (Tô Cách Lan) và mang tên là đơn vị lớn của Pháp (Grand loge de France). Đơn vị lớn này tiếp tục 'hoạt động theo đường hướng chính trị và xã hội để 'vinh danh Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ'. Kể từ năm 1900, Tam Điểm hoạt động chính trị rõ rệt theo hai khuynh hướng chính: khuynh hướng xã hội tại Paris, khuynh hướng cực tả (radicale) tại các tỉnh. Vào thời điểm này, sự đối chọi chính trị của 'nhóm Tam Điểm' và 'nhóm chống Tam Điểm' đã làm giảm uy tín của Tam Điểm.

- **Tam điểm tự do**

Kể từ cách mạng 1789, nhiều đơn vị Tam Điểm được mở rộng đón các gia nhân (domestiques). Chế độ nô lệ bị bãi bỏ năm 1848, nhờ ảnh hưởng của Victor Schoelcher (1804-1893), một thành viên Tam Điểm cột trụ và đại biểu của Antilles. Trong giai đoạn này Tam Điểm quan tâm nhiều

đến số phận các thợ thuyền, những vợ chồng ly dị, việc bỏ án tử hình, đến chế độ hưu bổng, quỹ bảo hiểm xã hội cho người thất nghiệp... Tam điểm hoạt động thành công nhờ các dân biểu là thành viên Tam Điểm. Vào đầu thế kỷ XX, huynh hướng chống Tam Điểm và chống do thái (antisémite) mạnh nha ngay trong những người xã hội (socialistes) và trong các phong trào lao động, vì họ nhận ra Tam Điểm đã mang bộ mặt quý phái và quyền bính. Họ đòi phải có một Tam Điểm tự do.

Chú thích

(9) 'Người theo thần thuyết' hay 'Thần thuyết' (Déiste, Déisme): Người hay 'tự nhiên thần thuyết' nhận sự hiện hữu của một hữu thể cao siêu hơn loài người, nhưng lại từ chối mọi định nghĩa về hữu thể tối cao ấy và cũng từ chối mọi đòi buộc 'phải tin tưởng hữu thể tối cao ấy như một thần linh đặc thù trong một tôn giáo'.

(10) Tam điểm Pháp vào thế kỷ XVIII cũng quan trọng như Tam Điểm bên Anh quốc. Nhưng sinh ra và lớn lên trong một nước chất đầy truyền thống công giáo và dưới chế độ quân chủ tuyệt đối, Tam Điểm Pháp đã mau tách rời khỏi Giáo Hội và chính quyền.

(11) Chi viện (obédience) là hội bao gồm nhiều đơn vị Tam Điểm cùng theo một hiến chương.

(12) 'Quốc Hội' (États généraux) gồm đại biểu của ba giai cấp quý tộc, giáo sĩ và bình dân.

(13) 'Duy luật' (légalistes): những người giữ luật pháp một cách quá cẩn thận.

(14) 'duy khoa học' (scientisme): chủ thuyết cho rằng khoa học cắt nghĩa được mọi sự.

(15) 'chống giáo sĩ' (anticléricalisme), khuynh hướng hay chủ nghĩa chống đối uy quyền của giáo sĩ và mọi can thiệp của Giáo Hội vào đời sống chính trị. Theo nghĩa rộng, là khuynh hướng thù nghịch Giáo Hội và Tôn Giáo.

(16) 'Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của Vũ Trụ' (Grand Architecte de l'Univers, GADLU): Đối với một số người Tam Điểm thì đó là Thiên Chúa của các tôn giáo mạc khải, tức các tôn giáo phát xuất từ Thánh Kinh, trong đó các ngôn sứ đã mạc khải cho loài người lời của Thiên Chúa). Nhưng đối với một số người Tam Điểm khác thì đó chỉ là nguyên lý sáng tạo của Vũ Trụ trỗi cao hơn loài người.

(17) 'Đảng chính trị Boulanger' (Boulangisme): Những người theo đường hướng chính trị của tướng Boulanger, bộ trưởng Chiến Tranh (Ministre de Guerre), từ năm 1886, đã đối lập với chế độ nghị viện, với Nền Cộng Hòa. Ông đã làm một cuộc nổi loạn nhưng thất bại, phải chạy trốn qua Bỉ và tự vẫn năm 1891.

(còn tiếp)

Nữ Vương Các Linh Hồn.



Tháng 11 về, chúng ta lại có dịp đi hành hương đến Đền Thánh Đức Mẹ Montligeon, nơi được xem là đặc biệt để cầu nguyện cho các linh hồn. Đền Thánh được cung hiến ngày 28 tháng 8 năm 1928 dưới danh hiệu "Đức Mẹ giải thoát các linh hồn khỏi Luyện ngục".

Khi vào Đền Thánh, chúng ta thấy có hình Đức Mẹ Maria bồng Chúa Giêsu: phía phải Chúa Giêsu cúi xuống đội triều thiên cho linh hồn của một tín hữu vừa được giải thoát đang quỳ dưới chân Mẹ; còn bên trái là linh hồn của tín hữu còn bị giam cầm đang ngược mắt van lơn nhìn Đức Mẹ cầu khẩn nài xin.

Là những người còn đang sống nơi dương thế, khi xưng tụng Đức Mẹ là "Nữ Vương các linh hồn nơi luyện hình", chúng ta hãy trao phó và ủy thác những linh hồn thân quyến của chúng ta cũng như các linh hồn mồ côi cô độc, để xin Đức Mẹ bầu cử, cho được rút ngắn thời gian tẩy luyện sớm đưa về Thiên Đàng hưởng phúc trường sinh, đặc biệt các linh hồn khi còn sống đã hết lòng tôn kính, yêu mến Đức Mẹ, đã gia nhập các hiệp hội kính Đức Mẹ như Légio Mariae, hội Mân Côi, hội Đền Tạ Trái Tim Đức Mẹ, đã hết lòng tin tưởng và cậy trông vào sự bào chữa của Mẹ hiền sau khi lìa đời.

Nhiều tín hữu ao ước được chết vào các ngày lễ kính Đức Mẹ hoặc vào các ngày thứ bảy, vì nghe rằng: Đức Mẹ thường sai các thiên thần xuống luyện ngục đón các con được Mẹ bầu cử đưa về trời.

Cùng với sự bầu cử của Mẹ Maria nhân hiền, hơn bao giờ hết tháng 11, là tháng lý tưởng nhất để sống màu nhiệm Các Thánh thông công. Chúng ta nên dâng mọi việc làm phúc đức, nhất là dự lễ, xin lễ cho các linh hồn nơi luyện ngục. Mỗi liên kết đó là giáo lý an ủi người sống cũng như người đã qua đời.

P.L. ■

CHÚC MỪNG

Được Tin Vui Anh-Chị

Giuse Lại-Văn-Huyền (K1) - Maria Vũ-Thị-Lụa (K11)

Sẽ mừng Kim Khánh Hôn Phối 1960-2010

Vào ngày 11.12.2010, Thánh Lễ Tạ Ơn sẽ được cử hành tại thánh đường St. Johannes, Hockengasse 4, 73116 Wäschenbeuren, Đức quốc.

Hiệp thông với Anh-Chị và toàn quý quyến, quý cha Linh Hưởng và anh chị em cursillistas Liên Nhóm Đức quốc trong tâm tình đồng hành xin cùng dâng lời cảm tạ Thiên Chúa Tình Yêu đã nối kết và nâng đỡ Anh-Chị suốt 50 năm qua.

Nguyện chúc Anh-Chị những tháng năm tiếp nối đạt dào ân sủng và hạnh phúc mãi muôn đời.

Thánh Ý Chúa



« Vâng, thánh ý Ngài làm
con vui sướng thỏa thuê,
chỉ bảo con như những
người cố vấn ».

(Thánh Vịnh 119, 24)

Tôi ghi vội những dòng chia sẻ này, cho kịp thời hạn báo lên khuôn, về buổi họp Trường Huấn Luyện (THL) mà tôi vừa tham dự trưa nay, chúa nhật 07/11/2010, xoay quanh chủ đề « **Thánh Ý Chúa** » - một chủ đề rất 'gai góc' mà cũng thật là hữu ích và thú vị trong đời sống Kitô hữu. Tôi muốn mượn những tâm tình thật đơn sơ để thay lời cảm ơn các anh chị đã có mặt trong buổi họp (mặc dù đối với gia đình Cursillo không có thông lệ cảm ơn nhau, « Tất cả đều là Hồng Ân » nhận từ Thiên Chúa). Họ đã góp phần thực hiện « Thánh Ý Chúa » dành cho tôi, để tôi quyết định đến họp trưa nay, vì trước đó tôi đã muốn nghỉ ở nhà, mà không 'đành lòng'. Tôi đã trải qua hai ngày cuối tuần thật là mệt mỏi vì áp lực của công việc ở sở, thêm vào các trục trặc trên tuyến đường xe lửa mỗi ngày tôi vẫn đi về khiến tôi mất gấp đôi thời gian. Trưa thứ bảy đến lớp giáo lý, lại bị học trò 'chọc giận' vì các em gái nói chuyện quá nhiều, gây ồn ào và mất thời gian cho cả lớp. Tối thứ bảy tôi hoàn toàn bị K.O., đã vậy còn mất ngủ ! Trên đường đi đến Giáo Xứ Paris, tôi thăm nhủ thế nào vào họp cũng sẽ 'gật đầu đồng ý' lia lịa với ý kiến của mọi người, nhưng Chúa đã cho tôi niềm vui và bình an bất ngờ... Thấm thía với những góp ý, chia sẻ thật là giản dị nhưng đầy chân tình rút từ kinh nghiệm trên hành trình Ngày-Thứ-Tư của mỗi anh mỗi chị, thêm một lần nữa, tôi thấy mình được nâng bước vững vàng với bàn tay 'nắm Chúa' và bàn tay 'nắm lấy anh chị em'. Để nhận thức được thế nào là Thánh-Ý-Chúa trong đời tôi, và chấp nhận sống theo Thánh-Ý của Đấng đã tạo dựng ra tôi vì Tình Yêu, và luôn đồng hành với tôi trong Tình Yêu. Cũng giống như khi được xem lại hình ảnh của hai khóa 27 & 28, trong lòng tôi sau buổi họp THL chỉ muốn thưa lên cùng Chúa một điều : « Chúa ơi, con thật là yêu họ ! » Người đơn sơ, bình dị, kẻ sôi nổi, xác quyết, hay thâm trầm sâu sắc, các người « bạn đường » của tôi đã tạo nên những nét chấm phá nhiều màu sắc của bức tranh DE COLORES về Nước-Chúa nơi trần gian, mà chính tôi cũng là một mảng nhỏ nhoi trong đó... Chưa phải là các 'Thánh Sống', họ đã phác họa cho tôi con đường « Nên Thánh », bằng chứng từ đời sống « Tin, Cây, Mến », trong chính những khó khăn thử thách của đời thường, qua những giọt mồ hôi, có khi lẫn nước mắt, của cái nợ áo cơm. Khác với khung cảnh của Đại hội Ultreya thường được tổ chức ở phòng hội lớn, đông người, ở THL chúng tôi quây quần trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng, gần gũi, có lẽ nhờ vậy mà thấy thân nhau, hiểu nhau và thương nhau hơn ?

So sánh nôm na theo câu tục ngữ quen thuộc, với nhiều năm tháng trong THL, tôi đã được « **học ăn, học**

nói, học gói, học mở ». Tôi học ưa thích tìm « **ăn** » những của ăn thiêng liêng, ngoài Mình Máu Thánh Chúa, đó là những lời dạy dỗ, tư tưởng, sự khôn ngoan của Thiên Chúa, qua Phúc Âm, qua huấn dụ của Hội Thánh, qua gương các thánh, ... để nuôi sống tâm hồn tôi, và giúp tôi thêm sức mạnh trong Ngày-Thứ-Tư. Theo đúng tinh thần Phúc Âm, 'môn đệ' không phải là người hiểu biết sứ điệp Tin Mừng bằng trí tuệ nhưng là người học hỏi để theo Chúa. Từ ngữ 'môn đệ' đồng nghĩa với 'nhân chứng'. Tôi đến THL không mang tham vọng được 'huấn luyện' để trở thành nhà thần học, hay một rollista có tài hùng biện ! Mục đích của THL chính là mục đích của PT Cursillo, « **đó là nơi mời gọi các cursillistas đến để sống và chia sẻ những điều cần bản hầu trở thành những Kitô hữu đích thực, trong quá trình hoán cải liên tục, để họ quảng bá và đem nhiệt tình đến các nhóm nòng cốt trong sứ mệnh Phúc âm hóa môi trường, đến các cộng đồng Giáo Hội, các cộng đồng công dân** » (trích « Những Tư Tưởng Nền Tảng của PT Cursillo, điều 562-563).

Điều thứ hai tôi được học ở THL là học « **nói** ». Trước đây, trong cách xử thế hằng ngày, tôi chỉ có mớ ngôn ngữ thô thiển của tôi, và tôi chỉ biết nói huyên hoang về Niềm-Tin của mình bằng những lời hoa mỹ mà rỗng tuếch, vì tôi « giữ » đạo mà chưa « sống » đạo. Qua THL, tôi được nhắc nhở phải cố gắng 'tập nói' những lời nói khiêm tốn hơn, 'êm tai' hơn. Và chính khi nào nói được những lời đó, những lời chuyên chở thông điệp của Tin Mừng, tôi mới cảm thấy mình tiến gần đến bên Chúa, và nhích lại với anh chị tôi, như thánh Phanxicô đã chỉ bảo qua bài Kinh Hòa Bình. Đó là những từ ngữ « **mến yêu, phụng sự, bình an, thứ tha, an hòa, chân lý, tin kính, trông cậy, ủi an, hiểu biết, hiến thân, quên mình, thứ tha, chết đi, thiện chí** ... »

Sau đó, tôi còn học cách « **gói** » : 'gói' lại cái tôi nhỏ bé tầm thường mà lúc nào cũng chực ngóc đầu lên để 'thi thố với đời'. 'Gói' cái mặc cảm tự ti của người 'đạo theo', 'đạo mới', 'gói' những rụt rè e ngại vì sợ khi mình mở miệng sẽ nói toàn những điều ngớ ngẩn vô nghĩa... Nhờ phương cách học hỏi của THL, sự đóng góp của những cursillistas về các bài học hỏi, chia sẻ, thảo luận, và nhất là nhờ tình huynh đệ, tôi cảm thấy rõ ràng qua từng buổi họp mình đã thật sự lớn dần từng bước trong Đức-Tin, và được trang bị những hiểu biết căn bản của một người Kitô hữu trưởng thành. Tôi cũng từ từ chấp nhận nhặt bỏ vào cái bao quá khứ, và 'gói' lại thật chặt, những đớn đau, ray rứt, những hờn giận buồn phiền, những nỗi niềm riêng tư, tưởng chừng như sẽ đeo đẳng theo mình cho đến cuối đời. Cuộc sống tôi nhẹ nhàng hơn, trên chông gai tôi bước thường nở hé những nụ hoa mong manh mà nồng thắm...

Và cuối cùng, nhờ THL, tôi đã học « **mở** ». 'Mở' tâm trí tôi để Thần Khí Chúa ngự vào và bảo ban tôi trong những lúc tôi hăng say hoạt động, hay sa ngã, buồn sầu, chán nản, thậm chí muốn bỏ cuộc thoái lui. 'Mở' mắt tôi mỗi ngày để tìm thấy « Thánh-Ý-Chúa », Thánh-Ý duy nhất cho tôi và cho những người được làm con cái của Ngài, là tôi phải sống hạnh phúc và bình an trong Tình

Yêu, trong hoán cải và thánh thiện. 'Mở' tai tôi để tôi biết lắng nghe Tiếng-Chúa nói với tôi qua từng hơi thở, qua mỗi cái chớp mắt, qua mỗi bước chân khê khằng mau chóng của thời gian. 'Mở' tai để tôi cũng phải biết lắng nghe người bên cạnh tôi, cha mẹ, anh em, chồng con, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm... Họ có thể nói với tôi rõ ràng bằng lời, và có khi họ cần và muốn nói với tôi bằng một cử chỉ, hành động nào đó mà tôi không biết nắm bắt, vì yêu thương, để an ủi, sẻ chia, hay cũng có thể là để cầu cứu tôi về một điều gì khó bày tỏ... Nhờ THL, tôi dần dà tập 'mở' lòng mình trước cuộc sống, trước cảnh vật thiên nhiên lạ lùng xinh đẹp mà Thiên Chúa dành cho tôi, trước những con người mỗi ngày tôi tiếp cận, trước những thâm trầm của dòng đời không phải lúc nào cũng chảy xuôi... Để nụ cười của tôi luôn được tròn đầy, và những giọt nước mắt rơi xuống không chìm tôi trong 'bể khổ', mà ngược lại, giúp cuốn trôi đi những nhọc nhằn vì chính bàn tay Chúa đã lau khô chúng...

Những dòng chữ cuối cùng viết xong sau lúc nửa đêm, tôi sẽ mang vào giấc ngủ không khí bình an, vui tươi, tràn đầy Tình Chúa, tình huynh đệ, và tiếng nói, giọng cười của từng anh chị đã ngồi chung quanh tôi trong buổi họp trưa nay, và chắc chắn là tôi sẽ ngủ ngon lắm. « Thánh-Ý-Chúa » đến với tôi hôm nay thật tuyệt vời !
...



Viết trong tháng các thánh,
và hướng về lễ Kitô Vua,
quan thầy của PT Cursillo
11/2010 (NC) ■

Điều kỳ lạ bất ngờ trong tình yêu

Một bà mẹ buồn bã tâm sự với một ông cha :

Thưa cha, con trai con, nó chưa tin Chúa. Con sẽ phải làm gì và nói gì ?

Ông cha trả lời :

Con hãy nói với con của con, con không tin vào Chúa, nhưng Chúa tin con.

Bà mẹ vui mừng, về nhà nói với con trai bà y như vậy, thẳng nhóc nhìn bà mẹ một lúc chằm chút rồi nói rằng :

Con không tin Chúa , nhưng con tin má (bà cảm nhận nó nói việc nghiêm trang với bà).

Bà rợn người (nổi da gà) một chốc lát, đầu óc bà thật rối loạn. Cuối cùng con trai bà cũng tin vào một điều gì đó. Bà vui mừng, lo sợ, và thật kỳ lạ vì con trai bà rất thông minh, như những thanh niên sống trong thế kỷ hiện đại ngày nay, chúng chỉ tin vào khoa học, chúng tự tin, tự cao, tự đại, biết hết mọi sự trên đời. Tại sao nó lại tin vào bà, một người đàn bà bé nhỏ không biết gì hết (nó vẫn thường nói với bà như vậy).

Má rất là khờ, ai nói gì má cũng tin, đọc sách gì má cũng tin, vì má có một trái tim đầy tình người. Bà là người rất là khờ khạo dưới ánh mắt của con trai bà, nhưng tại sao nó lại tin vào một người khờ khạo như bà.

Vui mừng vì đây là một món quà thú vị bất ngờ Chúa đã trao tặng riêng bà, con bà đã có một niềm tin.

Lo sợ, bà sẽ phải làm những gì nữa đây ? tại sao nó không tin vào Chúa cho việc đơn giản.

Thật là vất vả cho bà vì phải sống đại diện cho một Đấng Tối Cao, làm sao bà có thể làm được một việc vĩ đại như thế ?

Chúa ơi, con hết được hưởng nhân rồi, đây là thánh ý Chúa.

Tuy rằng lo sợ, nhưng trong thâm tâm bà đã chuẩn bị khăn gói để "lên đường". Từ lúc bước chân vào đại gia đình Cursillo, trái tim bà lúc nào cũng thổn thức không ngủ yên, bà sẽ "lên đường" cùng với các anh chị em đến với Chúa. Món quà mà bà dâng tặng khi gặp Ngài là đứa

con trai duy nhất của bà, chắc chắn món quà này sẽ đẹp lòng Chúa lắm.

Kỳ lạ, trên đời này có rất nhiều điều kỳ lạ, nhưng điều kỳ lạ nhất vẫn là : Mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa.

Tình yêu, chỉ có hai chữ, nhưng chứa đựng tất cả trong đó, ai dám nói rằng mình đã biết hết và đã hiểu hết về tình yêu , mỗi người Chúa cho cảm nhận và rung động khác nhau về tình yêu.

Chúa tin vào bà, đã kiên nhẫn đợi bà.

Chúa tin vào con trai bà và đang kiên nhẫn đợi nó.

Một điều kỳ lạ bất ngờ nữa sẽ xảy đến trong đời bà, khi con trai bà tin vào Chúa. Chắc chắn.

Lạy Chúa, con yêu Chúa hết tâm hồn hết trí khôn con.

Như lời Đức Thánh Cha : Nhân loại ngày nay thích nhìn ngắm chứng nhân hơn nghe những lời giảng thuyết, chúng ta sẽ theo gương mẹ Têrêsa : Tin Chúa, sống Đạo và cho đi.

Xin chia sẻ với những bà mẹ cùng tâm sự.

Còn một kỳ lạ nữa em muốn kể anh chị em nghe, 2 ngày nữa là tôi sẽ bay sang Ai Cập 6 ngày. Trước khi vào Cursillo, tôi có một cái bệnh, rất sợ ngồi máy bay, thường thì 2, 3 ngày trước khi bay rất là hồi hộp. Ngày sợ nhất, dài nhất là ngày phải ra phi trường, 2 tiếng trước khi lên máy bay là tôi phải uống thuốc ngủ. Bây giờ thì thật kỳ lạ, tôi chẳng lo sợ gì hết, tâm tư thật thanh thản, có tình yêu Chúa tràn đầy, tôi chẳng còn sợ hãi gì hết. Ôi ! Tình Yêu Chúa thật tuyệt vời, ai được tham dự mới biết.

De Colores
Tháng Mười 2010
Xuân Bích ■

Liên Nhóm 93 (anh Huỳnh Chấn Thịnh) LẤN VÔ BẾP

Chúa nhật 31 Octobre Liên nhóm 93 xăn tay 'lấn vô bếp': nấu ăn-tin phục vụ bà con giáo xứ. Mỗi năm phong trào chúng ta đảm nhận công tác này khi bốn, khi ba lần, vào những Chúa nhật thứ năm. Năm 2010 các liên nhóm thay phiên nhau làm chủ nhà hàng được bốn lần. Lập menu cho 'kêu' thì dễ, nhưng làm sao cho vừa miệng trăm họ từ tầng dưới lên tận tầng trên và ngoài sân là việc tâm huyết. Công tác có vẻ đạt tiêu chuẩn, chưa bao giờ nghe có tiếng lộp cụp hay rần rắc lắc đầu. Trái lại gặp nhiều nụ cười vừa ý, tiếng cười vui phần khởi.

Tinh thần huynh đệ liên đới phục vụ của cursillista đã thể hiện rõ ràng và đẹp tuyệt vời ngày chúa nhật này khi có vài anh chị em thuộc liên nhóm Ermont tự động đến tiếp tay vì hai người trong LN 93 bị cản trở không thể 'lấn vào bếp'. Mọi việc diễn tiến tốt đẹp, 'nhà hàng 93' bán sạch, không còn một cọng bún. Thu lời góp một phần mọn vào tài chánh điều hoạt đại gia đình giáo xứ hằng âu yếm mưu mang chúng ta.

Liên Nhóm Marne La Vallée (Anh Nguyễn Long Nhan)

A- Tin nhóm :

Đọc sách Thánh (Cô Ngà) - Tham dự Thánh Lễ Cộng Đồng Giáo xứ Val Maubuee ngày 10/10/2010. Nhóm đóng góp cả giờ do Sơn+Nguyễn phụ trách - Kết quả : Tốt đẹp, tham dự khá đông - Nhắc lại việc đóng góp « Tiền dâng cúng nhà thờ »

B- Tin Phong trào:

Năm mục vụ 2010 - 2011 sẽ tổ chức 2 khóa Cursillo

C- Cảm nghiệm sống ngày thứ 4 :

Cảm nghiệm Lời Chúa : Đời sống Đức tin của người Công giáo.

Sức mạnh của Đức tin (Luc17,5-6). Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thì dù anh em có bảo cây dâu này: «Hãy bật rễ lên xuống dưới biển kia mà mọc, nó cũng vâng lời anh em»

Minh chứng : Vì Đức tin Cha Charles Foucault, 8 tu sĩ dòng Xi-tô (moines de Tibhrine) chấp nhận rời bỏ mọi tiện nghi và đời sống an toàn ở đất Pháp để sống ở vùng sa mạc xứ Algérie và đã tử đạo vì trung thành với ơn gọi.

Bài ca Đức Mến: (1Cor13,13). Hiện nay Đức tin, Đức cậy Đức mến, Cả ba đều tồn tại. Nhưng cao trọng hơn cả là Đức Mến.

Vì Đức mến có tính cách siêu việt: Chúa thương tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, màu da, tôn giáo, dù không có đức tin. Nhưng riêng đối với người Công giáo, điều kiện bắt buộc là phải có Đức tin và Đức cậy vào Chúa Giêsu để được cứu rỗi. Vì Chúa là Đường là Sự thật, và là Sự sống. Đọc lại các bài Thánh thư gửi cho Timothée trong tháng 10 này lúc nào Thánh Phaolô cũng khuyên nhủ phải luôn giữ vững niềm tin. Ngoài ra chúng ta cũng nên lưu ý mỗi khi Chúa làm phép lạ thường nói chính Đức tin người đã cứu người.

Tóm lại, người Công giáo nhờ Đức tin Chúa chỉ đường cho ta đi (qua Lời Người dạy), và nhờ Đức cậy qua lời cầu nguyện mà Chúa cho sức mạnh để vượt qua lại mọi khó khăn và thử thách. Trong khóa học 3 ngày, bài học đầu là Lý tưởng để xác định Đức tin ta vào Thầy Chí Thánh.

Liên Nhóm Đức (Anh Trần Quốc Doanh)

CHỨNG NHÂN TIN MỪNG - SỨ MẠNG NGƯỜI KITÔ HỮU

Đọc Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa Kitô hằng khẩn khoản trao gửi sứ mạng Loan Báo Tin Mừng cho các môn đệ khi được sai đi :

"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin Chúa mùa gặt sai thợ gặt lúa về. **Anh em hãy ra đi...**" (Lc10:2-3)

Lời mời gọi không chỉ giới hạn ở các môn đệ đương thời, nhưng vẫn mãi là lời mời gọi và sai đi tới từng Kitô hữu thể hệ hôm nay và mai sau.

Đã thật rõ ràng Sứ Mạng của từng Kitô trong việc loan báo Tin Mừng. Nén bạc Chúa trao cho từng người không thể gói và đào lỗ chôn. Ngày Chủ tới, từng người sẽ phải trả lời Ngài số vốn Ngài đã trao (Mt. 25 : 14-30) : Cây và không sinh trái sẽ bị loại bỏ như chương Tin Mừng thánh sử Mathêu đã cảnh báo (Mt 21: 18-19).

Đời sống Chứng Nhân của chúng ta, những Cursillistas, không những là sứ mạng, mà còn là lý tưởng cao đẹp được Chúa Kitô, Thầy Chí Thánh mời gọi, trao phó khi chúng ta gia nhập gia đình Cursillo "**Đem Chúa đến với tha nhân – và đem tha nhân về với Chúa**"

Sau khóa Ba Ngày, khi nhận Sứ Vụ Lệnh, từng người chúng ta đã được nhắc nhở : "**Chúa Kitô tin tưởng nơi con**".

Hành trình Ngày Thứ Tư là hành trình được sai đi, là hành trình Lên Đường với sứ mạng thật cao cả : "**Đem Chúa đến với tha nhân...**". Ngay sau lời đáp : "**Và con tin trông cậy vào ơn thánh Chúa**" là giờ phút người chiến sĩ Tin Mừng "**Nắm chặt tay Chúa**" lên đường giang rộng cánh tay "**Nắm lấy anh em**".

Thờ ơ với sứ mạng , với lý tưởng được trao gửi là mặc nhiên chối từ phẩm chức Kitô hữu, và đánh mất bản sắc của người Cursillista.

Liên Nhóm Bỉ (Chị Phương Anh)

Cảm ơn anh Many Hùng nhắc nhở. Anh không quên một tháng nào thật ! P. Anh rất là xấu hổ vì không báo cáo được cho anh. Bên Bỉ sẽ có Ultreya vào 05/12 tới, sau đó sẽ gửi anh ít tin tức nhé. Chúc anh luôn hăng say lo nhiệm vụ. Xin Thầy Chí Thánh chúc lành cho công việc của anh.

Liên Nhóm Térésa –Sarcelles Gonesse Villiers Le Bel (Anh Many Hùng)

Chúa nhật 31/10/2010 - Anh chị em Liên Nhóm Térésa đã nhóm họp dưới sự linh hướng ưu ái của hai Cha Thanh và Tâm. Trong phần cầu nguyện anh chị em đã tuyên xưng lại lời nguyện trước khi nhận lãnh Sứ Vụ Lệnh. Lời hứa là quan trọng, nên anh chị em nghĩ rằng lâu lâu cũng phải nhắc nhở lại để khỏi quên. Phần Học Đạo : (1Tim6,11-14) anh chị em hằng hái chia sẻ và hai Cha đúc kết và giảng giải thật rõ ràng. Phần sống đạo : Hôm nay chị Thảo chia sẻ thật cảm động, mọi người cầu nguyện, chia sẻ những vấn nạn chị đang gặp phải. Buổi họp kết thúc vào lúc 17g30 sau đó, như thường lệ, nào bánh nào xôi, nào hoa quả được bày ra, mọi người vui vẻ đến hơn 18 giờ mới thật sự bế mạc.

Liên Nhóm Ermont (Anh Nguyễn Hữu Thủy)

Chúa nhật đầu tháng 11 : - Cầu nguyện cho các linh hồn trong gia đình và các linh hồn anh chị em trong phong trào Cursillo .- Đọc kinh Chúa thánh Thần. - Đọc lời nguyện của Cursillistas.

* Chia sẻ và suy niệm lời Chúa : Chúa Giêsu lấy đèn thờ Giê-rusalem làm khởi điểm để nói với các môn đệ về ngày tận thế. Không nói khi nào ngày đó sẽ đến, nhưng Ngài cho thấy những điềm báo trước : có kẻ mạo danh Ngài .. các dân tộc sẽ gây chiến nhau .. nhiều thiên tai như động đất, đói kém, nhiều hiện tượng hãi hùng sẽ xảy ra.. các môn đệ sẽ bị bắt bớ.. giết chết vì danh Chúa .. Nhưng Chúa bảo các môn đệ đừng sợ hãi, chính Chúa sẽ cho họ sự khôn ngoan để đối phó .. không để một sợi tóc nào của họ phải rơi mất. Điều quan trọng là họ phải bền đỗ.

Khởi Hậu Cursillo luôn luôn đồng hành với quý Liên Nhóm và chúc quý anh chị luôn mạnh tiến noi gương Thầy chí Thánh . De colores !!!

ÔNG ZA-KÊ THỜI NAY

Chúa nhật 31 tháng 10, đưa hai người bạn từ xa đến Paris đi lễ giáo xứ lần đầu cho biết, vào ăn căn-tin gặp một bạn cursillista rất ít khi có mặt nơi đầy mùi vị thơm phức này. Bạn là người rất ít nói, nhưng hôm nay bất ngờ gặp những tay nấu hợp khẩu vị thuộc liên nhóm 93. Và cũng tình cờ bụng đúng món mê thích, bún bò Huế, lại rẻ rẻ, chỉ 5 orô một tô, bạn khoái khẩu làm thêm một tô. Khi đứng lên, quyết tâm sẽ trở lại lần tới.

Nhờ vậy, cao hứng, anh bình luận chuyện cái ông lùn hai ngàn năm xưa, tên là Za-kê mà Phúc âm nhắc đến trong thánh lễ cách đó vài tiếng đồng hồ : Lc 19, 1-10. Rồi dí dỏm tự so sánh mình với nhân vật lịch sử ấy. Bạn kể :

“Tức cười quá ! Tôi nhận ra một phần nào bản thân mình nơi cái ông Za-kê nầy. Đã có một thời, trong đầu tôi mọc lên rất nhiều dấu hỏi về Chúa Giêsu. Có nghe nói nhiều điều tốt đẹp nhưng chưa mặt tận mặt, tay nắm tay, tôi chưa thật sự biết Người. Muốn tìm hiểu đã khó. Tìm gặp càng khó hơn. Cái xác mình không đến đổi lùn nhưng phải nhìn nhận trí óc thì lùn tịt. Quá nhiều bon chen của sinh nhai và vui chơi, v.v... không khác gì cả một ‘đám đông xô bồ xô bộn’ chèn ép, cản trở cái ‘lùn tinh thần và trí tuệ’ của mình nhìn tìm gặp Giêsu. Nghe nói Giêsu khi ở nơi này, khi khác nơi nọ. Rất muốn lách ra khỏi cái ‘đám đông’ này để tìm bắt tay Giêsu. Nhưng thất bại. Bỏ cuộc. Ngay cả khi có cảm nghĩ Người đi qua gần mình”.

Anh kể chỉ còn có nước làm như Za-kê, phải làm sao chạy vượt khỏi ‘đám đông’; hay nhứt là tìm cách trèo lên một điểm cao. Nhưng thân lùn chạy tới đâu cũng gặp đủ chướng ngại. Hai bên đường nhiều nhà cao đồ sộ nhưng kín cổng cao tường, hàng rào kín mít... Nhìn lên những bao lơn sang đẹp thấy những bảng hiệu uy nghi tiêu biểu những linh đạo và triết thuyết cao vời. Từ trên cao ấy lắm người nhìn xuống đường đón coi Giêsu, kẻ ngưỡng mộ, người cảm động vui mừng, cũng nhiều người chỉ buông xuống những đôi mắt thờ ơ tọc mạch rồi rút lui. Trong khi Giêsu thì cứ ung dung bước đi, làm ơn lành cho bình dân trăm họ.

Anh bạn chạy một hồi, rất may, gặp một ‘cây sung’ với một số người, cao, thấp, trung bình, lùn v.v... ở chung quanh, vui vẻ chăm sóc cây. Đã có những người khác ngồi sẵn trên vài nhánh cây nhìn xuống đường như trông ngóng ai. ‘Cây sung’ không quá cao lớn. Chỉ cần ra sức vươn lên một tí sẽ có những người mừng vui xúm nhau nắm tay đỡ mình lên tới một vị thế từ đó sẽ nhìn thấy và chiêm ngưỡng Giêsu.

“Bạn ơi, tới đây, leo lên cây sung với tui”, mấy người đứng ngồi chung quanh gốc “cây sung” kêu Za-kê thời

JOURNAL

Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyen Minh Duong
4 Place Watteau
95120 Ermont — France
Tél: (+33) 9 81 89 67 01

nay nhập bọn. Bọn người đang tìm kiếm Giêsu.

Từ trên ‘cây sung’, không còn bị ‘đám đông’ cản trở tầm mắt, các za-kê thời nay mặc sức ngắm nhìn Giêsu, vui mừng ơ ơ vẫy tay chào và mời Người về nhà họ. Và Người sung sướng kêu: “Mấy chú tuột xuống mau lên. Thầy đã tính hôm nay đến ở với mấy chú đây”...

Kể xong, anh bạn cười hi hi : “Không cần nói nhiều, bỏ chắc đã hiểu ‘cây sung’ trong chuyện của tôi là Phong trào, là linh đạo cursillo, một đường sống đạo thích hợp con người nhỏ bé của tôi. Không quá cao xa, không khó nắm bắt. Lại có những bàn tay, có nhiều bàn tay nâng đỡ dắt dìu nhau đến bắt tay Chúa. ‘Cây sung’ này được chính Chúa Thánh Linh vun trồng từ hơn nửa thế kỷ qua. Đúng theo lời ĐHY Stafford, bộ trưởng phụ trách giáo dân tuyên bố trước mặt ĐGH Gioan Phaolô II ngày đại hội ultreya thế giới năm 2000 tại Vatican có chúng ta với hơn 20000 cursillista khắp hoàn cầu đến dự : “Phong trào Cursillo là một hồng ân Chúa Thánh Linh đã khơi lên cách đây 50 năm ban cho thời đại này”.

“Chịu chưa ? Nếu đồng ý thì trở xuống căn-tin làm thêm một tô bún bò Huế 93”.

*HCT ■